TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:348/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:708/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06/10/2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2005; Căn cước công dân số 038305028348 cấp ngày 13/5/2021; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2002, Căn cước công dân số 087202005546 cấp ngày 25/12/2022; Địa chỉ: Số A, ấp A, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H vàanh Trần Văn L1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Văn L1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Giao con tên Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 05/6/2023, Trần Thị Mỹ Á, sinh ngày 26/01/2026 cho chị Nguyễn Thị Mỹ H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị Mỹ H không yêu cầu anh Trần Văn L1 cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ H và các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Văn L1 không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Trần Văn L1 không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H1 tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị H1 đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004950 ngày 06/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Chị Trần Thị Mỹ H1 được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Mỹ An Hưng,
tỉnh Đồng Tháp (biết)
Giấy CNKH số 25/2023
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN

Lê Quan Nam